

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỠ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 21 - 8 - 2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỠ CHÂU – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đông

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lương Văn Duẩn.

2/ Ông Vi Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35 /2023/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Hà Văn D**, sinh năm: 1977.

Trú tại: Bản NT, xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Chị **Lương Thị T**, sinh năm: 1979.

Trú tại: Bản LB, xã CT, huyện QC, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2023 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Hà Văn D trình bày:

Anh Hà Văn D và chị Lương Thị T đăng ký kết hôn vào ngày 24/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân trong thời gian vợ chồng đi làm thuê xa nhà, do xa cách về mặt thời gian, không có sự quan tâm lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, nên thường xuyên xảy cãi vã, va chạm nhau trong cuộc sống, cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng không có hạnh phúc, anh D và chị T sống ly thân từ năm 2018 đến nay, anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên viết đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Lương Thị T.

Về con chung: Trong thời gian sống chung với nhau anh D và chị T có 03 người con chung là Hà Thị T1, sinh ngày 21/8/1997, Hà Thị H, sinh ngày 20/12/1999 và Hà Chính H1, sinh ngày 09/5/2009. Hai người con Hà Thị T1 và Hà Thị H đã trên 18 tuổi, trưởng thành và tự lập, có công việc thu nhập tự nuôi sống bản thân nên anh D không yêu cầu giao nuôi, đối với người con chưa thành niên Hà Chính H1, giải quyết ly hôn anh D đề nghị giao cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hà Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Lương Thị T, sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn, cũng như giấy triệu tập, các văn bản tố tụng khác cho chị T theo quy định, vì lý do công việc cá nhân chị T không thường xuyên có mặt ở nhà, qua xác minh và lấy lời khai của người thân cho biết chị T đi làm ở xa không thu xếp được công việc để có mặt tham gia giải quyết vụ án theo giấy triệu tập của Tòa án, qua xác minh chị T có địa chỉ nơi đăng ký thường trú tại bản LB, xã CT, huyện QC, tỉnh Nghệ An. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định cho chị T, mẹ đẻ của chị T là bà Lương Thị H nhận hộ giấy tờ, cam kết thông báo cho chị T biết để tham gia giải quyết vụ án hoặc có văn bản ghi ý kiến phản hồi theo luật định. Tuy nhiên sau khi được thông báo về việc anh D khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, chị T vì lý do khách quan không thu xếp được thời gian, công việc để có mặt trực tiếp tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án, cũng như không gửi văn bản ghi ý kiến phản hồi ý kiến của mình đối với những yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định, nên Tòa án tiếp tục tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tiến hành ghi nhận ý kiến, nguyện vọng của con chung chưa thành niên là cháu Hà Chính H1, con chung có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn mong muốn được ở cùng với bố đẻ là anh Hà Văn D.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt tham gia giải quyết vụ việc theo giấy triệu tập, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có mặt để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, do đó cần xem xét áp dụng quy định bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định.

Đề nghị áp dụng các điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; 35; 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ

luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để xét xử:

Về quan hệ hôn nhân cần chấp nhận đơn khởi kiện, cho anh Hà Văn D được ly hôn với chị Lương Thị T.

Giao con chung Hà Chính H, sinh ngày 09/5/2009 cho anh Hà Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T là phù hợp, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản chung và nợ chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Buộc nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hà Văn D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Lương Thị T, đề nghị giao con chung cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản chung của vợ chồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Bị đơn chị Lương Thị T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản LB, xã CT, huyện QC, tỉnh Nghệ An, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, qua xác minh nguyên đơn cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn, nhưng bị đơn cố tình giấu địa chỉ, vắng mặt không tham gia giải quyết vụ án theo quy định, căn cứ hướng dẫn Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiếp tục tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định. Trước khi vụ án được đưa ra xét xử nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, do đó cần căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, để tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng tại phiên tòa theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự, cũng như có mặt tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án theo quy định, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn D và chị Lương Thị T đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An vào ngày 24/8/2011. Quan hệ hôn nhân giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo về điều kiện kết hôn và đăng ký đúng thủ tục quy định của pháp luật, nên hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng không có hạnh phúc, hai bên sống ly thân đã lâu, đến nay không thể hàn gắn để đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án và xác minh tại địa phương về mâu thuẫn vợ chồng cho thấy, giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn giữ nguyên ý kiến yêu cầu giải quyết ly hôn để giải thoát cho nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nguyên đơn có ý kiến kiên quyết đề nghị giải quyết ly hôn, không trở lại đoàn tụ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn D cho ly hôn với chị Lương Thị T.

[4] Về con chung: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, xác minh về hoàn cảnh, môi trường sống và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như nguyện vọng của con chung và ý kiến của của đương sự, thấy rằng, việc xem xét giao nuôi con chung chưa thành niên sau khi vợ chồng ly hôn cần phải đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho sự phát triển, trưởng thành của con chung. Xét thấy, bản thân anh D và chị T đều có sức khỏe, đang độ tuổi lao động. Có thu nhập để đảm bảo nuôi con, tuy nhiên từ lúc vợ chồng ly thân chị T thường đi xa không đảm bảo về mặt thời gian để gần gũi, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt nhất, bản thân anh D là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, để không làm xáo trộn về nơi ở, sinh hoạt và học tập của con chung, tạo sự gần gũi về tình cảm gia đình và phù hợp với tâm sinh lý phát triển của con, cũng như nguyện vọng của con và ý kiến trình bày của đương sự, cần xem xét giao con chung cho anh D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh D không yêu cầu chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, quá trình giải quyết vụ án bản thân chị T không có mặt tham gia giải quyết vụ án nên không chứng minh được về điều kiện kinh tế, mức thu nhập, khả năng cấp dưỡng nuôi con chung, nên cần xem xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T là phù hợp.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

[5] Tài sản chung: Nguyên đơn anh Hà Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với phần tài sản chung chưa giải quyết, nếu xảy ra tranh chấp các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Anh Hà Văn D được ly hôn chị Lương Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung Hà Chính H1, sinh ngày 09/5/2009 cho anh Hà Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lương Thị T.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hà Văn D chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006486 ngày 06/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- UBND xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hà Văn Đông